

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
Hạnh phúc
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập – Tự do –

Bản án số: 16/2020/HSST
Ngày 14/9/2020.
NGHĨA VIỆT NAM

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà.
- Các Hội thẩm nhân dân : Ông Cao Hậu,

Ông Nguyễn Thành Luân

- T3 ký Tòa án Phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thông – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị tham gia Phiên tòa: Ông Phan Văn Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/HSST ngày 17/7/2020, đối với các bị cáo:

1. Đoàn Minh K, sinh ngày 19/02/1994, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn NB 3, xã TT, huyện Tp, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Như S, sinh năm 1969 và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn NB 3, xã TT, huyện Tp, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2014 bị công an phường 1, thị xã Quảng Trị xử phạt hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi đánh người khác; Quyết định số 01QĐ/XPHC ngày 14/4/2014. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Quảng Trị từ ngày 11/11/2019 cho đến nay - Có mặt tại Phiên tòa.

2. Văn Sỹ T (tên gọi khác: Boy) , sinh ngày 09/7/2000, tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Khu phố 1, p 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn T1, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Thanh V, sinh năm 1977, địa chỉ: Khu phố 1, p 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Quảng Trị từ ngày 11/11/2019 cho đến nay - Có mặt tại Phiên tòa.

3. Nguyễn An K1, sinh ngày 02/12/1994, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 4, p 2, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Tr(chết) và bà Phạm Thị H (chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Từ năm 2011 đến 2013 chấp hành Quyết định về việc đưa người vào trường giáo dưỡng, tại trường giáo dưỡng số 3 Bộ công an thuộc huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quyết định về việc đưa người vào trường giáo dưỡng số 727/QĐ-CT ngày 28/10/2011 của UBND thị xã Quảng Trị. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 11/11/2019 cho đến nay - Có mặt tại Pên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Văn C, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn N, xã TA, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại Pên Tòa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phạm Thị Bích H1, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khu phố 1, p 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại Pên Tòa

+ Anh Lê Văn T1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khu phố 2, p1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại Pên Tòa

+ Anh Phan Minh T2, sinh năm 1994., Địa chỉ: Khu phố 5, p 2, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại Pên Tòa

+ Anh Phan Văn C1, sinh năm 1991, Địa chỉ: Thôn N, xã TA, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại Pên Tòa

+ Ông Đoàn Như S, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn NB 3, xã TT, huyện Tp, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại Pên Tòa

+ Ông Văn T1, sinh năm 1975, địa chỉ: Khu phố 1, p 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại Pên Tòa

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

+ Chị Văn Nguyễn Anh T3, sinh năm 2004. Địa chỉ: Đội 3, thôn LH, xã HP, huyện HL, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại Pên Tòa

+ Bà Võ Thị Th, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn N, xã TA, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại Pên Tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2019, Văn Sỹ T nói chuyện với Đoàn Minh K về việc Lê Văn C có nợ tiền của Th nhưng không trả và đã chặn số điện thoại của Th. K biết Trương Ngọc P (*tên T3ờng gọi là Ry, sinh năm 1998, trú tại khu phố 3, phường AD, thị xã Q*) là bạn của Lê Văn C nên tối ngày 09/11/2019, khi K gặp P tại quán tạp hóa gần chân

cầu Thạch Hãn thì nảy sinh ý định mạo danh P để điện thoại hẹn gặp Lê Văn C. K hỏi mượn P điện thoại thì P đồng ý. Khoảng 03 giờ sáng ngày 10/11/2019, P đem điện thoại đến nhà nghỉ “*Trang Nhã*” ở Khu phố 1, p 1, thị xã Q cho K mượn. Đến 8 giờ sáng cùng ngày, K sử dụng điện thoại của P gọi cho Lê Văn C, tự mạo danh là P và nhờ Lê Văn C mua giúp ít đồ mang đến giao tại Nghĩa trang liệt sỹ thị xã Quảng Trị thì Lê Văn C đồng ý.

Tiếp đó, K điện thoại báo Văn Sỹ T qua nhà nghỉ “*Trang Nhã*” để cùng K đi gặp Lê Văn C. Th điện thoại rủ bạn gái là Văn Nguyễn Minh T3, còn K gọi điện rủ Nguyễn An K1 đến phòng số 3, nhà nghỉ “*Trang Nhã*” để chơi. Khi T3 và K đến thì K nói “*Hai đứa ở lại đây chơi, tao với thằng Boy đi tìm thằng ni lấy nợ*”. K và Th đi bộ qua nhà anh Lê Văn T1 mượn được xe mô tô biển kiểm soát 74K4 - 4661. K chở Th đến khu vực trước Nghĩa trang liệt sỹ thị xã Quảng Trị và cả hai đứng núp sau một bụi cây chờ Lê Văn C đến.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu đen, biển kiểm soát 74D1-192.70 đến khu vực nghĩa trang liệt sỹ thị xã Quảng Trị thì dừng lại để gọi điện thoại báo với P là đã đến. Khi Lê Văn C vừa dừng xe lại, K và Th chạy nhanh về phía Lê Văn C. Thấy vậy, Lê Văn C định nổ máy bỏ chạy nhưng đã bị K, Th chặn lại. K dùng tay túm cổ áo Lê Văn C kéo ra khỏi xe mô tô. Cả K, Th đều dùng tay, mỗi người tát 02 cái vào mặt Chung và yêu cầu Chung về nhà nghỉ nói chuyện nợ nần. Lê Văn C sợ tiếp tục bị đánh nên đồng ý. Th điều khiển xe 74D1-192.70 của Lê Văn C đi trước, K điều khiển xe mô tô 74K4- 4661 chở Lê Văn C chạy theo sau. Khi đến khu vực đường tàu gần ga Quảng Trị, K và Th bỏ hai xe mô tô lại bên đường và cả ba đi bộ dọc theo đường tàu (Th đi trước, tiếp đó là Lê Văn C và cuối cùng là K) để về nhà nghỉ “*Trang Nhã*”. Trên đường đi, K dùng một cục đá nhặt ở đường tàu ném vào phía sau chân của Lê Văn C để dọa cho Lê Văn C sợ mà đi nhanh hơn.

Sau khi đưa Lê Văn C vào phòng số 3 nhà nghỉ “*Trang Nhã*”, K đóng cửa lại và bắt Lê Văn C quỳ xuống nền nhà. Lúc này T3 và K vẫn đang ngồi chơi trong phòng. K dùng tay đánh liên tiếp 2 đến 3 tát vào mặt Lê Văn C và nói “*Mi nợ tiền thằng em tao mấy, giờ mi tính răng*”. Th cũng xông vào dùng tay đánh liên tiếp 2 đến 3 tát vào mặt Lê Văn C và nói “*Tiền mi nợ tao, tính khi mô trả*”. Thấy thái độ của K và Th rất hung dữ và liên tục có những lời nói cho rằng Lê Văn C có nợ tiền của Th và K, buộc Lê Văn C phải trả tiền thì Lê Văn C rất hoảng sợ và khóc lóc van xin K, Th đừng đánh nữa. Tiếp đó, K yêu cầu Lê Văn C ngồi lên ở giường để nói chuyện về tiền nợ. Khi Lê Văn C ngồi lên giường, Nguyễn An K1 đã dùng tay tát vào mặt Lê Văn C 02 cái và nói “*Mi chạy bay tiền bọn ni thiệt à*” K tiếp tục lấy một cây chổi quét nhà có sẵn trong phòng nghỉ, dài 1,2m, có cán bằng kim loại màu trắng sáng, rỗng ruột, đường kính 2,7 cm, trở cán lại và đánh vào móm đầu gối hai chân của Chung, mỗi bên một cái và nói “*Chân mô chạy, chân mô chạy*”. Lê Văn C kêu đau và khóc lóc van xin K đừng đánh nữa. K lục ví của Chung kiểm tra nhưng không có tiền nên hỏi Chung có sử dụng dịch vụ Banking để chuyển tiền trong tài khoản ATM không thì Chung trả lời không có. K yêu cầu Chung gọi điện về cho mẹ của Lê Văn C là bà Võ Thị Th đem 10.000.000 đồng (Mười triệu) qua trả nợ thì mới cho về. Vì sợ

tiếp tục bị đánh nên Lê Văn C đã gọi điện về cho bà Th (*khi điện thoại K yêu cầu mở loa ngoài*) nhờ đem 10.000.000 đồng qua trả nợ nhưng bà Th không đồng ý. Lúc này, K nói chen qua điện thoại yêu cầu bà Th đem 10.000.000 đồng qua trả nợ cho Lê Văn C tiền mua áo quần cho người yêu thì mới cho Lê Văn C về, nhưng bà Th vẫn không đồng ý. K tiếp tục đe dọa, ép Lê Văn C phải cầm cố xe mô tô 74D1-192.70 để lấy tiền đưa cho K và Th. Lê Văn C lo sợ nếu không làm theo lời của K thì sẽ tiếp tục bị đánh đập nên xin đem xe đi cầm. Do sợ Lê Văn C tự đem xe đi cầm cố sẽ bỏ trốn nên K yêu cầu Lê Văn C liên hệ với người quen đem tiền đến nhà nghỉ để cầm cố, nhưng Lê Văn C không liên lạc được với ai. Sau đó, K buộc Lê Văn C giao xe mô tô để K đem đi cầm cố thì Lê Văn C đồng ý. K đi ra khỏi phòng, đi một vòng quanh nhà nghỉ khoảng 10 phút thì quay lại phòng và nói với Lê Văn C “*Xe mi tao cầm 10.000.000 đồng, cho mi hai ngày qua chuộc xe, cầm theo 2.000.000 tiền lời*”. Tiếp theo, K điện xe tắc xi cho Lê Văn C về nhà. Sau khi Lê Văn C về thì K đi về tiệm cầm đồ “*Trung Quân*”, còn K chạy xe mô tô 74 D1-192.70 đến nhà anh Phan Minh T2 nhưng anh T2 không có nhà. K điện thoại hỏi mượn anh T2 7.000.000 đồng thì anh T2 đồng ý và điện thoại cho vợ là chị Trần Thị Kim Y giao tiền cho K. Sau khi nhận tiền, K gửi xe mô tô 74 D1-192.70 tại nhà anh T2 rồi quay lại nhà nghỉ “*Trang Nhã*” đưa cho Th 3.000.000 đồng, K giữ 4.000.000 đồng. Các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 939 ngày 25/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thị xã Quảng Trị kết luận: Mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen, biển kiểm soát 74 D1-192.70, đã qua sử dụng (mua tháng 9/2019), giá trị còn lại: 27.000.000đ. (*Hai mươi bảy triệu đồng*)

Tại Bản kết luận giám định T3 ong tích số 138 ngày 10/7/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn T3 thương cơ thể của Lê Văn C do T3 thương tích gây nên hiện tại là 0% (không phần trăm).

Cáo trạng số 17/CT-VKS-TXQT ngày 16/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị truy tố các bị cáo Đoàn Minh K, Văn Sỹ T và Nguyễn An K1 về tội: “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại Pên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đoàn Minh K, Văn Sỹ T và Nguyễn An K1 phạm tội: “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị xử phạt các bị cáo: Đoàn Minh K từ 05 năm đến 06 năm tù; Nguyễn An K1 từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù; Văn Sĩ Th từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày 11/11/2020.

Về vật chứng: áp dụng điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 cây chổi quét nhà, dài 1,2m; phần cán dài 1,1m làm bằng kim loại màu sáng trắng, hình trụ tròn, bên trong rỗng, có đường kính 2,7cm; phần đầu cán

được bọc nhựa màu xanh, phần chổi quét được làm bằng cước màu xanh, trọng lượng 0,4kg.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, ngày 10/11/2019, Đoàn Minh K sử dụng điện thoại của Trương Ngọc P gọi cho Lê Văn Chung, mạo danh P nhờ Lê Văn C mua giúp ít đồ mang đến trước công nghĩa trang thị xã Quảng Trị. Đoàn Minh K mượn xe mô tô BKS 74K4 - 4661 của anh Lê Văn T1 chở Văn Sĩ Th đến trước công nghĩa trang liệt sỹ Thị xã Quảng Trị và đứng núp sau một bụi cây chờ Lê Văn C đến. Khi Lê Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, BKS 74D1-192.70 đến địa điểm đã hẹn trước thì K và Th chặn xe lại túm cổ áo, dùng tay đánh vào mặt Chung nhiều cái buộc Chung về nhà nghỉ Trang Nhã. Tại phòng số 03, nhà nghỉ Trang Nhã, K đóng cửa phòng lại và bắt Chung quỳ xuống nền nhà; Đoàn Minh K và Văn Sĩ Th tiếp tục dùng tay đánh liên tiếp vào mặt Chung. Khi Lê Văn C ngồi lên giường, Nguyễn An K1 đã dùng tay tát vào mặt Chung và dùng cán chổi quét nhà dài 1,2m; phần cán dài 1,1 mét làm bằng kim loại màu sáng trắng, hình trụ tròn, bên trong rỗng có đường kính 2,7 cm đánh vào đầu gối hai chân của Chung. Liên tục bị K, Th, K đánh, Lê Văn Choảng loạn, sợ hãi, khóc lóc van xin, buộc phải giao xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 74D1-192.70 cho Đoàn Minh K chiếm đoạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 939 ngày 25/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thị xã Quảng Trị kết luận: Mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen, biển kiểm soát 74 D1-192.70, đã qua sử dụng , giá trị còn lại: 27.000.000đ. (Hai mươi bảy triệu đồng) và tại bản kết luận giám định T3ong tích số 138 ngày 10/7/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn T3ong cơ thể của anh Lê Văn C do T3ong tích gây nên hiện tại là 0% (không phần trăm).

[2] Tại Pên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khẳng định hành vi của các bị cáo Đoàn Minh K, Văn Sĩ T và Nguyễn An K1 cấu thành tội: “*Cướp tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 168 của Bộ luật hình sự. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo Đoàn Minh K dùng đá ném Lê Văn C; Bị cáo Đoàn Minh K, Văn Sĩ Th thấy Nguyễn An K1 sử dụng cán chổi quét nhà dài 1,2m; phần cán dài 1,1 mét làm bằng kim loại màu sáng trắng, hình trụ tròn, bên trong rỗng có đường kính 2,7 cm, là phương tiện nguy hiểm đánh Lê Văn C nhằm đe dọa chiếm đoạt tài sản nhưng không can ngăn; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị truy tố các bị cáo Đoàn Minh K, Văn Sĩ T và Nguyễn An K1 về tội: “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư. Bị cáo Đoàn Minh K, Văn Sỹ T và Nguyễn An K1 là người có đầy đủ năng lực hành vi, coi T3ờng pháp luật đi vào con đường phạm tội. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, thấy rằng: Bị cáo Đoàn Minh K là người khởi xướng đồng thời là người trực tiếp dùng đá ném vào Lê Văn C; dùng tay đánh, đe dọa Lê Văn C, yêu cầu Lê Văn C giao tài sản; Bị cáo Văn Sĩ Th là đồng phạm, trực tiếp dùng tay đánh Lê Văn C; Bị cáo Nguyễn An K1 ngoài việc trực tiếp dùng tay đánh Lê Văn C, còn dùng cán chổi bằng kim loại dài 1,2m; phần cán dài 1,1 mét làm bằng kim loại màu sáng trắng, hình trụ tròn, bên trong rỗng có đường kính 2,7 cm đánh Lê Văn C Hành vi của các bị cáo quyết liệt, không chừa dùm vũ lực ngay đối với người bị hại Lê Văn C nhằm chiếm đoạt tài sản. Hiện nay, tình hình tội phạm xảy ra trên địa bàn Thị xã Quảng Trị ngày càng gia tăng; cần phải xử phạt nghiêm minh trước pháp luật nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, và phòng ngừa chung

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra và tại Pên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo ; Đã tác động gia đình thăm hỏi, bồi T3ờng thiệt hại về tinh thần cho người bị hại nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “ Thành khẩn khai báo”; “ Tự nguyện bồi T3ờng thiệt hại” quy định tại điểm b,s khoản1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị hại Lê Văn C xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Nguyễn An K1 có bà nội, ông bà ngoại là người có công được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì nên Nguyễn An K1 được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ ; bị cáo Đoàn Minh K, Văn Sỹ T được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt (*Căn cứ khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự*). Khi lượng hình cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo để lên mức án phù hợp đối với từng bị cáo.

[5] Bị cáo Đoàn Minh K, Văn Sỹ Thiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Quảng Trị; bị cáo Nguyễn An K1 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm Công an tỉnh Quảng Trị cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án (*Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự*).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Văn C và anh Lê Văn T1 đã nhận lại tài sản của mình. Anh Phan Minh T2 đã nhận số tiền 7.000.000 đồng; Lê Văn C nhận số tiền 3.000.000 đồng của các gia đình các bị cáo bồi T3ờng thiệt hại. Tại Pên tòa người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì; tài liệu trong hồ

sơ thể hiện người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại Pên tòa không có yêu cầu gì, HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Điều tra đã thu giữ những đồ vật sau:

- 01 cây chổi quét nhà, dài 1,2m; phần cán dài 1,1 mét làm bằng kim loại màu sáng trắng, hình trụ tròn, bên trong rỗng có đường kính 2,7 cm; phần đầu cán được bọc nhựa màu xanh, phần chổi quét được làm bằng cước màu xanh có khối lượng 0,4kg. Là phương tiện công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy (*Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự*).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen, biển kiểm soát 74D1 - 192.70 đã qua sử dụng.; 01 xe máy có kiểu dáng Drem, nhãn hiệu HD MOTOR, biển kiểm soát 74K4 - 4661 đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra đã xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen, biển kiểm soát 74D1-192.70 là tài sản của anh Phan Văn C cho anh Chung mượn; 01 xe máy có kiểu dáng Drem, nhãn hiệu HD MOTOR, biển kiểm soát 74K4-4661 là tài sản của anh Lê Văn T1 cho bị cáo Đoàn Minh K mượn, anh Tài không biết việc K mượn xe để đi làm phương tiện đi thực hiện tội phạm. Xét thấy việc trả lại vật chứng và tài sản nêu trên không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu là anh Phan Văn C và Lê Văn T1. Anh Phan Văn C, Lê Văn T1 vắng mặt tại Pên Tòa nhưng tài liệu trong hồ sơ thể hiện không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Minh K, Văn Sỹ T (*Tên gọi khác: Boy*) Nguyễn An K1 phạm tội "*Cướp tài sản*".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Đoàn Minh K 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/11/2019.

Bị cáo Văn Sỹ T(tên gọi khác: Boy) 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ,tạm giam ngày 11/11/2019.

Bị cáo Nguyễn An K1 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/11/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự : tịch thu tiêu hủy 01 cây chổi quét nhà, dài 1,2m; phần cán dài 1,1 mét làm bằng kim loại màu sáng trắng, hình trụ tròn, bên trong rỗng có đường kính 2,7 cm; phần đầu cán được bọc nhựa màu xanh, phần chổi quét được làm bằng cước màu xanh có khối lượng 0,4kg.(*Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, đặc điểm của vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2020 giữa Công an thị xã Quảng Trị và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị*).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T3ờng vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Đoàn Minh K, Văn Sĩ Th, Nguyễn An K1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại Pên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại Pên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKS tỉnh;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Công an thị xã Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan
- Thi hành án DS thị xã Quảng Trị;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa

Mai Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XỬT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa Phiên tòa

Cao Hậu Nguyễn Thành Luân

Mai Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKS tỉnh;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Công an thị xã Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan
- Thi hành án DS thị xã Quảng Trị;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Mai Thị Thu Hà